



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4878/TTr-SNNPTNT ngày 24 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 5024/BC-SNNPTNT ngày 31/10/2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 253/BC-STP ngày 13 tháng 10 năm 2024; ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định diện tích đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa) được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Cá nhân và cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa)

1. Diện tích tối thiểu của khu đất nông nghiệp (gồm 01 thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng người sử dụng đất) được phép xây dựng công trình là 1.000 m².

2. Tổng diện tích đất xây dựng: Không quá 2% diện tích của khu đất nhưng không vượt quá 500 m² và phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng N/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 916

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền